

Bản án số: 240/2017/HSST.

Ngày: 30/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Chung Kim Sang.**

2. Ông: **Hoàng Minh Châu.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá, tham gia phiên
tòa: Ông: Lê Văn Lập – Chức vụ: Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với các bị cáo:

1/- **Nguyễn Thị Mỹ T** – Sinh năm: 1996, tại Rạch Giá – Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Số 943 Nguyễn Thị Đ , khu phố Vĩnh V , phường Vĩnh H , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số 943 Nguyễn Thị Đ , khu phố Vĩnh V , phường Vĩnh H , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H1 và bà Trương Thị Kim Th ; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 17/5/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2/- **Nguyễn Thị Minh H** – Sinh năm: 1986, tại Châu Thành – Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Số 8/18 Bà Tr , khu phố 5, phường Vĩnh L , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số 81/16 Trương Đ , phường An B , Tp. Rạch G tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái Tr và bà Hồ Thị L ; Chồng: Tô Văn T ; Con: 01 người, sinh năm: 2009; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 17/5/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1/- Ông **Võ Tuấn K** – Sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Chí R , xã Ngọc H , huyện Giồng R , tỉnh Kiên Giang.

2/- Ông **Đinh Quốc Kh** – Sinh năm: 1995. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp số 8, xã Sơn K , huyện Hòn Đ , tỉnh Kiên Giang.

3/- Ông **Nguyễn Trung H** – Sinh năm: 1995. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Tà L , xã Sơn K , huyện Hòn Đ , tỉnh Kiên Giang.

4/- Ông **Trần Quốc N** – Sinh năm: 1967. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 107 Nguyễn An N , phường Vĩnh L , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Thị Minh H là bạn bè quen biết nhau đã lâu và cả hai đều nghiện ma túy (Loại hàng đá). Vào khoảng 07 giờ, ngày 17/5/2017, H đến nhà của T tại số 943, đường Nguyễn Thị Định, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, để hỏi mua ma túy đá của T đem về sử dụng. T đồng ý bán cho H 04 (bốn) bịch ma túy đá, với số tiền 1.300.000 đồng. H lấy 04 bịch ma túy đá cất vào trong túi xách của H và ở lại nhà của T chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, có Võ Tuấn K (Sinh năm: 1991, thường trú ấp Chí R , xã Ngọc H , huyện Giồng R , tỉnh Kiên Giang) điện thoại di động cho T hỏi mua ma túy đá, với số tiền 1.500.000 đồng để K sử dụng. T đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy là tại hẻm không số đường Bà Triệu, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô hiệu Atila biển số 68G1-029.53 của chị bà con tên Nguyễn Thị Mỹ Hạnh nói là đi công việc (chị Hạnh không biết T mượn xe đi bán ma túy). H thấy T đi giao ma túy nên nhờ T cho đi

chung xe để về nhà. T cất ma túy trong người và chở H đến hẻm không số đường Bà Triệu gặp K. Tại đây, T lấy 01 bạch ma túy trong người ra bán cho K và nhận của K 1.500.000 đồng thì tất cả bị lực lượng Công an tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Qua kiểm tra thu giữ được trên người T thêm 08 bạch ma túy đá. Công an tiến hành kiểm tra và phát hiện thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Minh H cất giấu 04 (bốn) bạch ma túy đá do H mua của T trước đó mục đích đem về sử dụng.

Nguồn ma túy có được là do Nguyễn Thị Mỹ T mua của một người bạn tên Có (chưa rõ tên thật, địa chỉ) ở thành phố Vũng Tàu 02 lần, mỗi lần là 3.000.000 đồng. Sau đó đem về phân nhỏ để vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó (khoảng 03 đến 04 ngày) cũng tại địa điểm này T đã bán cho Võ Tuấn K 01 bạch ma túy đá giá 500.000 đồng để K đem về sử dụng (Bút Lục 97, 152). Ngoài ra, T còn nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn thành phố Rạch Giá, cụ thể như sau:

Trong tháng 05/2017 (không nhớ chính xác ngày), Nguyễn Thị Mỹ T đã bán ma túy đá cho Nguyễn Trung H (sinh năm 1995, thường trú: ấp Tà L, xã Sơn K, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang) 05 lần, 05 bạch ma túy, với tổng số tiền là 2.800.000 đồng. Mỗi lần mua bán cách nhau từ 02 đến 03 ngày với giá tiền bạch thấp nhất là 300.000 đồng, bạch cao nhất là 1.200.000 đồng. Địa điểm giao ma túy là tại nơi vắng người gần nhà T, ở số 943, đường Nguyễn Thị Định, phường Vĩnh Hiệp.

Cũng trong tháng 05/2017 (không nhớ chính xác ngày), Nguyễn Thị Mỹ T đã bán ma túy đá cho Đinh Quốc Kh (sinh năm 1995, thường trú: ấp số 8, xã Sơn K, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang) 02 lần, 02 bạch ma túy đá, với tổng số tiền là 600.000 đồng. Địa điểm giao ma túy là tại khu vực gần Cổng tam quan, thuộc đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá.

Đến ngày 25 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thị Mỹ T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố và tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Thị Minh H bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 20/6/2017, vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá để điều tra theo thẩm quyền.

*** *Vật chứng thu được:***

+ *Thu giữ trên người của Võ Tuấn K :*

- 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của Điều tra viên, người bị bắt, người chứng kiến, dấu mộc đỏ của Công an phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá (Mẫu số 01).

+ *Thu giữ trên người của Nguyễn Thị Mỹ T:*

- 08 (tám) bọc nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của Điều tra viên, người bị bắt, người chứng kiến, dấu mộc đỏ của Công an phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá (Mẫu số 02).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 355228/08/518459/4, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 6.700.000 đồng (trong đó thu giữ lúc bắt quả tang là 1.500.000 đồng, còn lại 5.200.000 đồng do bị can Nguyễn Thị Mỹ T tự giao nộp số tiền do phạm tội mà có).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển kiểm soát 68G1-029.53 đã qua sử dụng, (đã trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh).

Thu giữ trên người của Nguyễn Thị Minh H :

- 04 (bốn) bọc nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của Điều tra viên, người bị bắt, người chứng kiến, dấu mộc đỏ của Công an phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá (Mẫu số 03).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei: 353236/07/173189/0 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số Imei: 356902/08/020357/0 đã qua sử dụng (02 điện thoại này đã được trao trả lại cho Nguyễn Thị Minh H do không liên quan đến việc phạm tội).

*** *Tại Bản kết luận giám định số:* 284/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về các chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang như sau:**

- Mẫu 01: Các hạt tinh trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là: 0,4220 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh trong suốt không đồng nhất chứa trong 08 (tám) bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,4542 gam.

- Mẫu 03: Các hạt tinh trong suốt không đồng nhất chứa trong 04 (bốn) bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,5260 gam.

*Tại bản Cáo trạng số: 235/KSDT – TA ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; Bị cáo **Nguyễn Thị Minh H** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo khoản 1 Điều 194 BLHS*

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/5/2017, tại hẻm không số đường Bà Triệu, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Công an tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ T đang bán 01 bịch ma túy, với giá 1.500.000 đồng cho Võ Tuấn K. Công an thu giữ trên người K 01 bịch ma túy vừa mua của T (qua kết quả giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,4220 gam) và thu giữ trên người T thêm 08 bịch ma túy (qua kết quả giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,4542 gam). Ngoài ra, còn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Minh H (là người đi nhờ chung xe với T) đang tàng trữ 04 (bốn) bịch ma túy đá trong túi xách do H mua trước đó của T mục đích đem về sử dụng (qua kết quả giám định 04 bịch ma túy này là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,5260 gam).

Trước ngày bị bắt quả tang thì trong tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thị Mỹ T còn bán ma túy đá cho những người nghiện như: Nguyễn Trung H, Đinh Quốc Kh, Võ Tuấn K tổng cộng 08 lần, là 08 bịch ma túy đá, với tổng số tiền là 3.900.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Thị Mỹ T đã bán ma túy (loại Methamphetamine) cho những người nghiện tổng cộng 10 lần, 10 bịch ma túy đá, với tổng số tiền là

6.700.000 đồng. Đến ngày 25 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thị Mỹ T bị khởi tố và tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Thị Minh H bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; Bị cáo **Nguyễn Thị Minh H** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo đều biết và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là pháp luật nước ta nghiêm cấm, chỉ vì nhu cầu sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo bất chấp lao vào con đường phạm tội. Các bị cáo thực hiện tội phạm, có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo mức án tương xứng tính chất hậu quả hành vi phạm tội đã gây nên, nhằm đề răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai ra lần phạm tội trước mà cơ quan Công an chưa phát hiện (bị cáo T), mục đích bị cáo bán ma túy là để có ma túy sử dụng, bị cáo H tàng trữ ma túy cũng để sử dụng, bản thân các là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự...Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o và p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 BLHS:

*** Xử phạt:**

1/- Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** – **Mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC - PC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

2/- Bị cáo **Nguyễn Thị Minh H** – **Mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;**

*** Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 03 (ba) bì thư có ký hiệu vụ số: 284/ mẫu 01, 284/ mẫu 02, 284/ mẫu 03, được niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu. Có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Danh Oanh Na và hình dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- **Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

+ Tiền Việt Nam 6.700.000 đồng của bị can Nguyễn Thị Mỹ T (do bị phạm tội mà có), theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 355228/08/518459/4, là phương tiện bị can dùng vào việc phạm tội.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 121, ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

+ Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất ân hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất ân hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**", theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; Bị cáo **Nguyễn Thị Minh H** về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**", theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, truy tố các bị cáo theo khoản 1 và khoản 2 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi "**Mua bán trái phép chất ma túy**" là pháp luật nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật, chỉ vì nhu cầu sử dụng ma túy mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng nhau lao vào con đường phạm tội. Như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Ma túy, chỉ được dùng trong y học và kiểm nghiệm... Việc sử dụng các chất ma túy rất hạn chế và phải được sự cho phép cơ quan có thẩm quyền, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm điều bị xử lý nghiêm minh.

Tệ nạn ma túy đã trở thành thảm họa chung của nhân loại, nó gây tác hại nhiều mặt về kinh tế xã hội, sức khỏe, đạo đức, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh Quốc Gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và là cầu nối lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bên cạnh, nó còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau.

Trong vụ án này, giữ vai trò chính là bị cáo T, nguồn ma túy mà bị cáo có được là do bị cáo chủ động tìm mua ma túy của một đối tượng lạ ở Tp. Vũng Tàu đem về Rạch Giá phân ra thành nhiều bọc nhỏ để bán lại cho các con nghiện kiếm lãi (trong đó có bị cáo H) nhiều lần (10 lần), số còn lại sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện ở bị cáo. Do vậy, cần xử lý bị cáo T mức án cao hơn H là thỏa đáng.

Đối với bị cáo H là một con nghiện, bị cáo biết và nhận thức được sự tác hại của ma túy như thế nào khi sử dụng, tuy nhiên bị cáo đã bất chấp mua về để sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện ngập ở bị cáo...Từ hành vi tiếp tay bán ma túy của bị cáo đã làm phát sinh thêm nhiều hệ lụy khác, làm phát sinh thêm nhiều đối tượng nghiện, làm cho tệ nạn ma túy ở địa bàn Tp. Rạch Giá ngày càng phức tạp

hơn nhiều...Nên cũng cần xử lý bị cáo mức án tương xứng vai trò của bị cáo trong vụ án và mức án của bị cáo thấp hơn bị cáo Đại là phù hợp.

Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về những gì bị cáo đã gây nên, HĐXX nghĩ cần tuyên cho 03 bị cáo mức án tương xứng với chất hậu quả hành vi đã gây nên, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính cải tạo giáo dục các bị cáo sống trở nên tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội đồng thời mang tính răn đe đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước mà cơ quan Công an điều tra chưa phát hiện số tiền thu lợi bất chính không lớn, mục đích các bị cáo bán ma túy là để có ma túy sử dụng chứ không vì mục đích kinh tế, bản thân các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh có khó khăn...Do đó, cần cho bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS. Riêng bị cáo H còn được áp dụng thêm và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC ngày 13/9/2016 của TANDTC quy định mới những điểm mới trong BLHS 2015 có lợi cho người phạm tội, làm tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 BLHS và áp dụng thêm và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC ngày 13/9/2016 của TANDTC quy định mới những điểm mới trong BLHS 2015 có lợi cho người phạm tội, làm tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo là phù hợp như HĐXX nhận định trên.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 BLHS quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng...cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm".

Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh kinh tế của 02 bị cáo rất nhiều khó khăn về kinh tế và bản thân không có nghề nghiệp gì ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 03 (ba) bì thư có ký hiệu vụ số: 284/ mẫu 01, 284/ mẫu 02, 284/ mẫu 03, được niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu. Có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Danh Oanh Na và hình dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- **Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

+ Tiền Việt Nam 6.700.000 đồng

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 355228/08/518459/4, là phương tiện bị can dùng vào việc phạm tội.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 121, ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; Bị cáo **Nguyễn Thị Minh H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 194 BLHS:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o và p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 BLHS.

*** Xử phạt:**

1/- Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T – 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (Ngày 17/5/2017).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

2/- Bị cáo **Nguyễn Thị Minh H – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (Ngày 17/5/2017).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS, tuyên:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 03 (ba) bì thư có ký hiệu vụ số: 284/ mẫu 01, 284/ mẫu 02, 284/ mẫu 03, được niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu. Có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Danh Oanh Na và hình dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- **Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

+ Tiền Việt Nam 6.700.000 đồng

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 355228/08/518459/4, là phương tiện bị can dùng vào việc phạm tội.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 121, ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/10/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

5Nguyễn Thành Quang.